

Số: 4.9/2022/NQ-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

*(V/v: Thông qua việc hủy bỏ các nội dung không phù hợp với quy định pháp luật trong
Biên bản họp, Nghị quyết Hội đồng quản trị giai đoạn từ 2006 đến 2008)*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công Ty số 20./2022/BBH-HĐQT ngày 23/11/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT giai đoạn từ 2006 đến 2008 về việc quyết định sử dụng số tiền 3.848.000 USD tương đương 61.196.993.373 đồng không phù hợp quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 17/KLĐT-CSKT-P9 ngày 18/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Bộ Công an, kết luận: "*Như vậy, mặc dù đã được giảm giá mua nguyên liệu 3.848.000 USD nhưng lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, Hóa đã chỉ đạo Nguyễn Thanh Tòng, Nguyễn Văn Thanh Hải không thông báo cho Bộ Y tế biết mà giữ lại, hoạch toán giảm dần trái nguyên tắc kế toán để hưởng lợi tập thể (chia cổ tức cho cổ đông, trả thù lao Hội đồng quản trị, trích lập các quỹ...); chỉ đạo... hợp thức hồ sơ thanh toán 3.848.000 để báo cáo sai sự thật với Bộ Y tế, mục đích giữ lại 3.848.000 USD, gây thiệt hại tài sản nhà nước, vi phạm Điều 6, Điều 14 Luật Kế toán, vi phạm Điều 1, Hợp đồng số 03/HĐMS-BQLTPCDCA-2006 ngày 17/01/2006; khoản 1, khoản 2 Mục II; khoản 1 mục IV Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/01/2004 của Bộ Tài Chính*";
- Căn cứ bản Cáo trạng số 4410/CT-VKSTC-V5 ngày 08/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã kết luận: "*Toàn bộ số tiền 3.848.000 USD (tương đương 61.692.238.500 đồng) được giảm giá mua nguyên liệu, Lương Văn Hóa chỉ đạo sử dụng bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty CP Dược phẩm Cửu Long, trong đó nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 4.221.473.850 đồng, chi trả cổ tức cho cổ đông trích lập quỹ đầu tư phát triển, trích lập quỹ dự phòng tài chính, trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động, chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, chi cổ tức cho cổ đông...*";
- Căn cứ các thông tin do Tòa án, Viện kiểm sát, luật sư và các bị cáo cung cấp trong vụ án "*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Bộ Y tế, Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long và các đơn vị liên quan*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022 của TAND Thành phố Hà Nội hiện đang được xét xử sơ thẩm;
- Căn cứ quy định về việc chia cổ tức tại Điều 94 Luật doanh nghiệp 2005 (hiện nay được quy định tại Điều 136 Luật doanh nghiệp 2020): "*Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 93 của Luật này thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận;*



trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.”;

- Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Trên cơ sở này, HĐQT đương nhiệm tiến hành rà soát và nhận thấy một số Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT giai đoạn từ 2006 đến 2008 quyết định sử dụng số tiền 3.848.000 USD tương đương 61.196.993.373 đồng không phù hợp quy định pháp luật. Kết quả, HĐQT thống nhất thông qua các nội dung như sau:

- 1.1. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp HĐQT ngày 28/6/2006 liên quan đến việc “HĐQT thông qua ứng 9% cổ tức 06 tháng đầu năm cho các cổ đông”;
- 1.2. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp HĐQT ngày 12/01/2007 liên quan đến việc “HĐQT thông qua chia cổ tức năm 2006 là 18%”;
- 1.3. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp HĐQT ngày 18/8/2007 liên quan đến việc “HĐQT thông qua ứng 10% cổ tức 06 tháng đầu năm 2007”;
- 1.4. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp HĐQT ngày 28/4/2008 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 28/4/2008 liên quan đến việc “thông qua Phương án tăng vốn bằng việc chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng bằng cổ phiếu năm 2007 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tổng cộng 20% tính theo mệnh giá (cổ tức bằng cổ phiếu 10% và cổ phiếu thưởng 10%. Nguồn để chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng được lấy từ lợi nhuận sau thuế năm 2007”;
- 1.5. Hủy bỏ các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp HĐQT ngày 28/4/2008 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 29/4/2008 liên quan đến việc “thông qua việc tạm ứng cổ tức 06 tháng đầu năm 2008”.

Điều 2. Căn cứ theo kết quả rà soát, thống kê của bộ phận Tài chính - Kế toán Công Ty, sau khi thông qua các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT có nội dung không phù hợp quy định pháp luật nêu trên, HĐQT giai đoạn từ 2006 đến 2008 đã chỉ đạo sử dụng số tiền 3.848.000 USD tương đương 61.196.993.373 đồng như sau:

2.1. Năm 2006:

Số tiền chia cổ tức: Tổng số tiền Công Ty sử dụng để chia cổ tức cho cổ đông là 9.313.984.680 đồng. Tại thời điểm này, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) sở hữu 2.860.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ đã nhận cổ tức trong Đợt 1/2006 là 2.574.000.000 đồng, Đợt 2/2006 là 2.574.000.000 đồng. Tổng cộng cổ tức SCIC nhận được là 5.148.000.000 đồng từ nguồn Oseltamivir (do toàn bộ lợi nhuận năm 2006 có được từ lợi nhuận Oseltamivir).

Nguồn gốc khoản tiền chia cổ tức: Hạch toán giảm giá vốn nguyên liệu Oseltamivir số tiền là 19.477.500.000 đồng làm tăng lợi nhuận trước thuế tương ứng số tiền là 19.477.500.000 đồng. Do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh âm 9.007.256.042 đồng nên tổng cộng lợi nhuận trước thuế và sau thuế là 10.470.243.958 đồng (năm 2006 công ty mới cổ phần hoá nên được miễn toàn bộ thuế thu nhập doanh nghiệp). Đã phân phối lợi nhuận bằng chia cổ tức, tỷ lệ chi cổ tức trên vốn điều lệ là 18%/năm bằng tiền, chia thành 02 đợt, mỗi đợt là 9%.

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối là: 1.156.259.278 đồng.

Thù lao HĐQT số tiền là: Chi thù lao HĐQT số tiền là 250.000.000 đồng hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp và trong năm không có trích lập các quỹ.

Lý do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh âm là: Hạch toán lỗ do sản xuất Oseltamivir 7.698.231.800 đồng, lỗ từ hoạt động kinh doanh là 1.309.024.242 đồng, tổng cộng số tiền lỗ là 9.007.256.042 đồng.

2.2. Năm 2007:

Số tiền chia cổ tức:

+ Đợt 1: tỷ lệ chi cổ tức bằng tiền là 10% trên vốn điều lệ là 56.000.000.000 đồng, tổng số tiền đã chi 5.562.669.266 đồng, trong đó SCIC nhận 2.860.000.000 đồng, tính theo phương pháp tỷ lệ thì trong số tiền cổ tức SCIC đã nhận có số tiền từ nguồn lợi nhuận Oseltamivir là 1.558.042.794 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh khác là 1.301.957.206 đồng.

+ Đợt 2: tỷ lệ chi cổ tức bằng cổ phiếu 10% và 10% cổ phiếu thưởng trên vốn điều lệ là 81.000.000.000 đồng. Tổng số tiền chi cổ tức 16.193.080.000 đồng. Tại thời điểm này SCIC sở hữu 3.003.000 cổ phần nên được nhận 600.600 cổ phiếu tương đương 6.006.000.000 đồng. Tính theo phương pháp tỷ lệ thì trong số tiền cổ tức SCIC đã nhận có số tiền từ nguồn lợi nhuận Oseltamivir là 3.271.889.867 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 2.734.110.133 đồng.

Như vậy, tổng cộng cổ tức SCIC nhận được là 8.866.000.000 đồng, trong đó từ nguồn Oseltamivir là 4.829.932.660 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 4.036.067.340 đồng.

Nguồn gốc khoản tiền chia cổ tức: Hạch toán giảm giá vốn nguyên liệu Oseltamivir số tiền là 24.136.500.000 đồng làm tăng lợi nhuận trước thuế tương ứng số tiền là 24.136.500.000 đồng. Năm 2007 Công Ty phải nộp 10% thuế thu nhập doanh nghiệp (được giảm 50%) nên số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp từ lợi nhuận Oseltamivir là 2.413.650.000 đồng, lợi nhuận sau thuế từ Oseltamivir là 21.722.850.000 đồng, từ hoạt động kinh doanh là 19.118.615.560 đồng, tổng cộng lợi nhuận sau thuế là 40.841.465.560 đồng. Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ là 1.156.259.278 đồng và lợi nhuận sau thuế là 40.841.465.560 đồng.

Thù lao HĐQT: Chi thù lao HĐQT số tiền là 500.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế trong số tiền thù lao HĐQT đã nhận có số tiền từ nguồn lợi nhuận Oseltamivir là 272.385.104 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 227.614.896 đồng.

Số tiền trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2007 là: 16.282.976.674 đồng, trong đó từ nguồn Oseltamivir là 8.870.480.583 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 7.412.496.091 đồng.

Sau khi chia cổ tức 2007, trích lập các quỹ, chi thù lao HĐQT, lợi nhuận còn lại là 3.458.998.898 đồng, trong đó lợi nhuận từ nguồn Oseltamivir còn lại là 1.884.359.548 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh khác còn lại là 1.574.639.350 đồng.

2.3. Năm 2008:

Số tiền chia cổ tức: Tỷ lệ chi cổ tức trên vốn điều lệ là 20%/năm bằng tiền, chia thành 02 đợt, mỗi đợt là 10%.

+ Đợt 1/2008, SCIC sở hữu 3.003.000 cổ phần. Cổ tức nhận được là 3.003.000.000 đồng. Tính theo phương pháp tỷ lệ thì nhận từ nguồn Oseltamivir là 1.099.381.344 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 1.903.618.656 đồng.

+ Đợt 2/2008, SCIC sở hữu 3.603.600 cổ phần. Cổ tức nhận được là 3.603.600.000 đồng. Tính theo phương pháp tỷ lệ thì nhận trong đó từ nguồn Oseltamivir là 1.319.257.613 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 2.284.342.387 đồng.

Tổng cộng cổ tức SCIC nhận được là 6.606.600.000 đồng, trong đó từ nguồn Oseltamivir là 2.418.638.958 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 4.187.961.042 đồng.

Nguồn gốc khoản tiền chia cổ tức: Hạch toán giảm giá vốn nguyên liệu Oseltamivir số tiền là 18.078.238.500 đồng làm tăng lợi nhuận trước thuế tương ứng số tiền là 18.078.238.500 đồng. Năm 2008 Công Ty phải nộp 10% thuế thu nhập doanh nghiệp (được giảm 50%) nên số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp từ lợi nhuận Oseltamivir là 1.807.823.850 đồng. Lợi

2535
CÔNG TY
PHÂN
C PHÂN
DU LỊCH
VĨNH

nhuận sau thuế từ Oseltamivir là 16.270.414.650 đồng, từ hoạt động kinh doanh là 29.861.010.373 đồng, tổng cộng lợi nhuận sau thuế là 46.131.425.023 đồng. Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 49.590.423.921 đồng (số lợi nhuận sau thuế đầu năm 2008 là 3.458.998.898 đồng).

Thù lao HĐQT: Chi thù lao HĐQT số tiền là 1.040.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế trong số tiền thù lao HĐQT đã nhận có số tiền từ nguồn lợi nhuận Oseltamivir là 380.738.128 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 659.261.872 đồng.

Trích lập các quỹ: Số tiền trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2008 là 27.215.409.879 đồng, trong đó từ nguồn Oseltamivir là 9.963.407.892 đồng, từ nguồn hoạt động kinh doanh là 17.252.001.987 đồng.

Sau khi chia cổ tức, trích lập các quỹ, chi thù lao HĐQT và các khoản khác (chi đám tang, ủng hộ, hiếu hỷ địa phương...), lợi nhuận còn lại là 2.871.482.042 đồng, trong đó lợi nhuận từ Oseltamivir còn lại là 1.289.613.504 đồng, từ hoạt động kinh doanh khác còn lại là 1.581.868.538 đồng. Số lợi nhuận Oseltamivir còn lại này sử dụng chung cho Công Ty.

Điều 3. Thông qua chủ trương về việc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công Ty tích cực phối hợp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo đúng quy định pháp luật để bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng cho cổ đông và Công Ty. Đồng thời, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công Ty thực hiện kiến nghị đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để yêu cầu các đối tượng liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường, bồi hoàn những thiệt hại gây ra trên cơ sở bảo vệ tối đa lợi ích cho Công Ty và phù hợp với quy định pháp luật. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công Ty chịu trách nhiệm theo dõi sát sao và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình vụ án, kết quả thực hiện trong thời gian tới.

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, và Giám đốc các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Văn Sang

